

SELMA LAGERLÖF

Nhóm dịch Bestread.vn

GIẢI NOBEL VĂN HỌC NĂM 1909



NGƯỜI ĐÁNH XE CỦA TỬ THẦN



Selma Lagerlöf

LỜI GIỚI THIỆU

Selma Lagerlöf (1858–1940) – nữ văn hào vĩ đại của Thụy Điển – là người phụ nữ đầu tiên đoạt Giải Nobel Văn học (1909) và cũng là nữ viện sĩ đầu tiên của Viện Hàn lâm Thụy Điển. Sinh ra tại vùng Värmland, gắn bó với những truyền thuyết dân gian Bắc Âu, Lagerlöf đã thổi vào văn chương một phong cách độc đáo: dung hòa giữa hiện thực xã hội khắc nghiệt và thế giới huyền thoại, tôn giáo, thần bí. Văn chương của bà vừa chất chứa lòng nhân ái sâu xa, vừa thâm trầm sắc thái cổ tích kỳ ảo, khiến người đọc trải qua cái lạnh buốt của hiện thực nhưng đồng thời được sưởi ấm bởi niềm tin và hy vọng.

Trong sự nghiệp đồ sộ của mình, *Người đánh xe của Tử thần* (*Körkarlen*, 1912) được coi là một trong những kiệt tác tiêu biểu. Tác phẩm khởi nguồn từ một truyền thuyết dân gian rừng rợn: kẻ

nào chết cuối cùng trong đêm Giao thừa sẽ bị định mệnh buộc trở thành người đánh xe của Tử thần, rong ruổi suốt năm tiếp theo để thu gom linh hồn người chết. Huyền thoại ấy chỉ là điểm khởi đầu cho một câu chuyện ám ảnh và giàu tính biểu tượng, nơi Lagerlöf dẫn dắt độc giả đối diện với cái chết, tội lỗi và khả năng cứu rỗi.

Nhân vật trung tâm – David Holm – hiện lên như một kẻ sa ngã, rượu chè, bạo lực, đã hủy hoại đời mình và những người thân yêu. Trong đêm Giao thừa định mệnh, hắn trở thành cả nhân chứng lẫn nạn nhân của cỗ xe tử thần. Bằng giọng văn vừa lạnh lẽo vừa chan chứa nhân tình, Lagerlöf mở ra hành trình bi thảm nhưng cũng thấm đẫm hy vọng: từ vực sâu tội lỗi, David Holm dần nhận ra sức mạnh cứu rỗi đến từ tình yêu, sự tha thứ và niềm tin tôn giáo.

Người đánh xe của Tử thần không chỉ là một truyện ma hay tiểu thuyết mang màu sắc siêu nhiên,

mà còn là bản ngụ ngôn sâu sắc về lương tâm, trách nhiệm và khát vọng làm lại cuộc đời. Trong bóng tối của thân chết, tác phẩm vẫn thấp sáng những tia hy vọng: con người, dẫu lạc lối đến đâu, vẫn còn cơ hội tìm lại bản ngã nếu biết ăn năn và khao khát yêu thương.

Ảnh hưởng của tác phẩm còn lan tỏa mạnh mẽ ngoài văn học. Bộ phim câm *The Phantom Carriage* (1921) của đạo diễn Victor Sjöström – chuyển thể từ tiểu thuyết này – đã trở thành cột mốc của lịch sử điện ảnh, truyền cảm hứng cho nhiều đạo diễn kiệt xuất như Ingmar Bergman và Stanley Kubrick.

Đọc *Người đánh xe của Tử thần*, độc giả Việt Nam hôm nay không chỉ bắt gặp một câu chuyện ma rùng rợn, mà còn tiếp nhận một áng văn thấm đẫm triết lý nhân sinh. Đó là tiếng chuông ngân vang từ phương Bắc lạnh giá, nhắc nhở chúng ta về sự mong manh của kiếp người, về tội lỗi và sự cứu

rồi, về bóng tối của cái chết và ánh sáng của lòng nhân ái.

CHƯƠNG I.

Có một **Sơ Edit**, nữ tu của Quân đội Cứu Thế làm việc ở khu ổ chuột, đang hấp hối.

Cô mắc chứng lao phổi cấp tính dữ dội và chỉ gắng gượng được chưa đầy một năm. Suốt một thời gian dài, cô vẫn cố gắng đi lại, chu toàn những bổn phận thường ngày; nhưng khi sức lực hoàn toàn cạn kiệt, cô được đưa vào một viện điều dưỡng. Ở đó, cô được chăm sóc trong vài tháng mà bệnh tình không hề thuyên giảm. Cuối cùng, khi nhận ra rằng mọi hy vọng đã tắt, cô trở về sống cùng mẹ – người đang ở trong một căn nhà nhỏ ở ngoại ô. Giờ đây, cô nằm trên giường trong căn buồng chật hẹp – chính căn buồng nơi cô đã sống thời thơ ấu và thiếu nữ – và chờ đợi cái chết.

Mẹ cô ngồi bên giường, lo lắng và đau buồn, nhưng bà dồn hết tâm trí vào việc chăm sóc con gái, đến nỗi chẳng còn thì giờ để khóc. Một nữ công

nhân, vốn là bạn đồng nghiệp của cô, đứng ở cuối giường, lặng lẽ rơi nước mắt. Đôi mắt chị đọng đầy thương cảm nhìn gương mặt người sắp lìa đời và khi nước mắt trào ra làm mờ tầm nhìn, chị vội vàng lau đi. Trên một chiếc ghế nhỏ ọp ẹp — vật mà cô gái bệnh tật rất yêu quý, mang theo bên mình mỗi lần dời chỗ ở — một người phụ nữ cao lớn, có chữ F thêu to trên cổ áo, đang ngồi. Người ta đã mời bà ngồi chỗ khác thoải mái hơn, nhưng bà cứ khăng khăng ngồi trên chiếc ghế tồi tàn ấy, như một cử chỉ quan tâm đối với người bệnh.

Hôm ấy không phải một ngày bình thường, mà là đêm Giao thừa. Bầu trời ngoài kia xám xịt, nặng trĩu. Khi ngồi trong nhà, người ta thấy không khí thật lạnh lẽo, âm đạm; nhưng hễ bước ra ngoài, lại cảm nhận được sự dịu dàng, ấm áp bất ngờ. Mặt đất đen kịt, không một mảnh tuyết phủ. Thịnh thoảng vài bông tuyết trắng rơi xuống đường phố, rồi tan ngay tức khắc. Dường như một trận tuyết

lớn sắp đổ xuống, nhưng vẫn chững lại. Gió và tuyết như muốn để dành sức lực cho năm mới sắp đến, hơn là gây thêm xáo động vào ngày cuối năm.

Cũng như thời tiết, con người dường như cũng chẳng thiết tha làm gì. Ngoài đường vắng bóng người, trong nhà cũng không ai bận rộn. Ngay đối diện căn nhà nhỏ nơi cô gái hấp hối nằm, có một khu đất trống đang được đóng cọc chuẩn bị xây dựng. Buổi sáng vài công nhân đã đến, kéo dây cầu nặng nề lên theo tiếng hát vang dội quen thuộc, rồi để nó rơi xuống. Nhưng chẳng bao lâu, họ bỏ dở công việc mà ra đi.

Mọi việc khác cũng diễn ra tương tự. Vài phụ nữ hối hả đi chợ, giỏ trên tay để sắm sửa ngày lễ; nhưng chẳng bao lâu cảnh ấy cũng tắt. Trẻ con đang nô đùa ngoài phố bị gọi vào thay quần áo lễ, rồi phải ở trong nhà. Những con ngựa kéo xe lao động được đưa vào chuồng tận cuối ngoại ô để nghỉ ngơi suốt một ngày. Càng về chiều, không gian càng

lặng lẽ; và mỗi khi một tiếng ồn nào đó chấm dứt, người ta lại thấy nhẹ nhõm hơn.

– Thật tốt là con bé được ra đi như thế này trước ngày lễ, – mẹ cô nói. – Chẳng mấy chốc sẽ không còn gì từ bên ngoài vọng vào có thể làm phiền con bé nữa.

Người bệnh đã hôn mê từ sáng, nên ba người quanh giường có thể nói bất cứ điều gì mà không lo cô nghe thấy. Tuy nhiên, ai cũng nhận ra rằng cô không hề chìm trong cơn mê một lịm lờ. Gương mặt cô thay đổi nhiều lần trong buổi sáng: khi thì ngạc nhiên, lo lắng; khi thì van nài; lúc lại đau đớn tột cùng; và giờ đây mang vẻ phần nộ dữ dội, khiến gương mặt vừa dữ tợn, vừa toát lên một vẻ đẹp lạ lùng.

Cô gái nhỏ bé của khu ổ chuột đã biến đổi đến nỗi khác hẳn. Người bạn đồng hành đứng ở cuối

giường cúi xuống, thì thào với một nữ tu sĩ Cứu Thế khác:

– Nhìn kìa, Đại úy! Chị Edit trở nên xinh đẹp quá. Trông chị ấy như một nữ hoàng.

Người phụ nữ cao lớn liền đứng dậy khỏi chiếc ghế thấp để nhìn rõ hơn.

Bà chắc chưa từng thấy cô gái nhỏ bé của khu ổ chuột thiếu vắng nụ cười hiền hậu mà cô vẫn giữ cho đến tận cùng, dù mệt mỏi và bệnh tật đến đâu. Bà kinh ngạc trước sự thay đổi trên gương mặt ấy đến nỗi không ngồi xuống nữa, mà cứ đứng lặng.

Sơ nhỏ bé trong một cử động sốt ruột, chống gối ngồi bật dậy gần như thẳng đứng. Trên vầng trán cô ánh lên một vẻ cao quý khó tả. Đôi môi tuy mím chặt, nhưng cả gương mặt trông như sắp bật ra những lời quở trách và khinh miệt.

Người mẹ của bệnh nhân ngược nhìn hai phụ nữ đang kinh ngạc:

– Mấy hôm trước, nó cũng thế, – bà nói. – Chẳng phải vào giờ này trong ngày, nó thường đi một vòng sao?

Sơ liếc về phía chiếc đồng hồ nhỏ, cũ kỹ của người bệnh, đang kêu tích tắc trên bàn cạnh giường.

– Vâng, đúng giờ này, cô ấy vẫn thường đi thăm những người khốn khổ.

Cô ghen lời, đưa khăn tay lên lau mắt. Chỉ cần định nói, nước mắt lại trào ra.

Người mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé, gầy guộc của con và khẽ vuốt ve:

– Có lẽ con bé đã quá vất vả, lo dọn dẹp những ổ chuột của họ và răn dạy họ về thói hư tật xấu, – bà nói, giọng pha chút gượng gạo. – Khi đã quen làm việc quá sức, thật khó mà xua được những ý nghĩ đó. Nó tưởng chừng như lại đang đi thăm họ.

– Đôi khi cũng như vậy với một công việc mà người ta đã yêu quá mức, – nữ đại úy Quân đội Cứu thế khẽ đáp.

Họ thấy đôi mày người bệnh nhú chặt, nếp nhăn hằn sâu, môi trên cong lên. Họ chỉ chờ đôi mắt mở ra để phát ra một tia nhìn bùng cháy giận dữ.

– Cô ấy trông như một thiên thần trừng phạt, – nữ Đại úy thốt lên, giọng đầy ngưỡng mộ.

– Không biết bọn họ đang làm gì dưới khu ổ chuột hôm nay? – người bạn đồng hành hỏi, rồi chen qua để khẽ vuốt trán người sắp chết. – Chị Edit không cần bận tâm đến họ nữa, – chị thì thầm, lại khẽ vuốt ve. – Chị Edit đã làm đủ cho họ rồi.

Những lời ấy dường như giúp người bệnh thoát khỏi ảo ảnh đang ám chiếm tâm trí. Nét căng thẳng, phần nộ tan biến. Vẻ dịu dàng và đau khổ quen thuộc lại trở về.

Cô mở mắt. Khi thấy bạn đồng hành cúi xuống bên mình, cô đặt tay lên cánh tay chị, cố kéo chị xuống gần.

Sơ Edit khó lòng đoán được ý nghĩa của cái chạm nhẹ ấy, nhưng qua ánh mắt cầu khẩn, cô hiểu và cúi sát xuống môi người hấp hối.

– *David Holm*, – người sắp chết thì thào.

Sơ Edit khẽ lắc đầu, không chắc mình đã nghe đúng.

Người bệnh gắng hết sức để được hiểu. Cô ngắt quãng từng âm, nói rõ từng tiếng:

– Gọi... gọi *David Holm*!

Cô nhìn sâu vào mắt **Sơ** cho tới khi chắc chắn rằng Sơ đã hiểu. Sau đó, cô lại nằm xuống và chỉ vài phút sau đã chìm vào cơn mê, trong khi tâm hồn vẫn bị ám ảnh bởi những cảnh tượng khủng khiếp,

những thứ đã chất đầy cô bằng con phần nộ và thống khổ.

Sơ đứng thẳng dậy. Cô không còn khóc nữa. Một luồng xúc động mạnh mẽ đã xua tan nước mắt.

– Bà ấy muốn... chúng ta gọi David Holm!

Dường như lời yêu cầu của người bệnh chứa đựng điều gì đó thật kinh khủng. Vị nữ Đại úy lực lưỡng của Hội Cứu Thế cũng bàng hoàng như người đồng nghiệp:

– David Holm? – bà lặp lại. – Chẳng lẽ... không thể nào để David Holm đến gặp một người sắp chết!

Người mẹ của bệnh nhân vẫn ngồi đó, chứng kiến khuôn mặt con gái mình lại trở nên giận dữ. Bà quay sang nhìn hai người phụ nữ với vẻ đầy câu hỏi.

– Chị Edit muốn chúng ta gọi David Holm đến,
– nữ Đại úy thông báo, – nhưng chúng tôi không
biết liệu điều đó có thích hợp hay không.

– David Holm? – người mẹ hỏi, hoàn toàn
hoang mang. – David Holm là ai?

– Anh ta là một trong những người mà chị Edit
đã rất tận tâm giúp đỡ ở khu ổ chuột, nhưng Chúa
vẫn chưa cho phép chị ấy cảm hóa được anh ta.

– Thưa Đại úy, – Sơ Edit nói, giọng do dự, – có
lẽ đó là ý Chúa: muốn tác động đến anh ta qua chị
ấy trong những giây phút cuối đời này?

Người mẹ nhìn bà ta với vẻ miễn cưỡng:

– Các người đã chăm sóc con gái tôi suốt thời
gian nó còn một tia hy vọng sống. Hãy để tôi được
ở bên nó lúc nó sắp lìa đời!

Vậy là mọi chuyện đã được quyết định. **Sơ Edit**
trở lại chỗ cũ dưới chân giường. **Đại úy Quân đội**

Cứu thế ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, khép mắt và chìm trong lời cầu nguyện khe khẽ. Những người khác nghe loáng thoáng vài tiếng, biết bà đang cầu xin Chúa cho linh hồn người chị em trẻ tuổi được ra đi trong bình an, không còn bị quấy rầy bởi những bồn phận và lo toan của cõi đời thử thách này.

Khi đang mãi miết trong lời cầu nguyện, bà chợt giật mình vì bàn tay **Sơ Edit** đặt lên vai. Bà vội mở mắt.

Cô gái bệnh đã tỉnh lại một lần nữa. Nhưng giờ đây, cô không còn vẻ hiền dịu, khiêm nhường như lần trước. Trên vầng trán vẫn còn sót lại chút gì đó của cơn giông bão đầy đe dọa.

Sơ cúi xuống sát cô và giờ cô nghe rõ ràng một câu hỏi đầy trách móc:

– Tại sao **Sơ Maria** chưa gọi David Holm đến?

Người kia như muốn phản đối, nhưng điều gì đó trong ánh mắt người bệnh đã khiến cô im lặng.

– Tôi sẽ đưa anh ta đến cho **Sơ Edit**, – cô nói, rồi quay sang mẹ bệnh nhân với ánh nhìn hối hận:
– Tôi chưa bao giờ từ chối bất cứ điều gì **Sơ Edit** yêu cầu và hôm nay tôi cũng không thể làm vậy.

Người bệnh khép mắt, thở phào nhẹ nhõm, còn **Sơ** lặng lẽ rời khỏi căn phòng nhỏ. Mọi thứ lại trở nên tĩnh lặng như trước. **Đại úy Quân đội Cứu Thế** vẫn tiếp tục cầu nguyện trong nỗi thống khổ khôn nguôi. Lồng ngực người hấp hối phập phồng nặng nhọc và người mẹ đã tiến sát giường, như muốn che chở đứa con tội nghiệp khỏi đau đớn và cái chết.

Một lát sau, người bệnh lại mở mắt. Vẻ mặt cô vẫn nôn nóng như trước, nhưng khi thấy chỗ người bạn trống không, cô hiểu rằng mong muốn của mình sắp được đáp ứng và nét mặt dịu lại. Cô

không cố gắng nói, nhưng cũng không rơi vào bất tỉnh, mà vẫn tỉnh táo trong một trạng thái lạ thường.

Có tiếng động ở một cánh cửa ngoài, khiến cô gần như bật dậy trên giường. Ngay sau đó, **Sor** xuất hiện ở cửa phòng ngủ, chỉ hé mở một khe nhỏ:

– Tôi không dám vào, – cô nói. – Tôi lạnh quá. Xin mời thuyền trưởng Andersson ra đây một lát!

Ngay lúc ấy, cô nhận thấy ánh mắt đầy chờ đợi của người bệnh đang dán chặt vào mình:

– Tôi vẫn chưa tìm thấy anh ấy, – cô nói. – Nhưng tôi đã gặp Gustavsson và vài người khác trong chúng ta và họ đã hứa sẽ tìm ra anh ấy. Gustavsson chắc chắn sẽ đưa anh ấy đến chỗ **Sor Edit**, nếu có thể.

Cô vừa dứt lời, người hấp hối đã khép mắt, chìm lại trong trạng thái nội tâm quan sát đã chiếm lấy cô suốt cả ngày.

– Có lẽ cô ấy đang nhìn thấy anh ta, – **Sơ** nói. Giọng cô nghe gần như bức bối, nhưng lập tức tự sửa: – Halleluja! Không có gì là bất hạnh khi đó chính là ý Chúa.

Cô lùi dần ra phòng ngoài và nữ đại úy Quân đội Cứu thế đi theo.

Ở ngoài đó đứng một người phụ nữ, trông khó quá ba mươi tuổi, nhưng làn da xám xịt, nhăn nheo khắc khổ, mái tóc mỏng manh và thân hình tiều tụy đến nỗi nhiều người già cũng không đến nỗi thảm hại như cô ta. Hơn nữa, cô ta ăn mặc rách rưới đến mức người ta có thể nghĩ rằng cô đã cố tình khoác lên mình những bộ đồ tồi tàn nhất để đi ăn xin.

Nữ đại úy Quân đội Cứu thế nhìn người phụ nữ kia với một nỗi kinh hoàng dâng trào mãnh liệt. Không phải bộ quần áo rách rưới hay sự tàn tạ, già nua sớm của bà ta là điều khủng khiếp nhất, mà chính là vẻ cứng đờ, bất động trên gương mặt. Đó

là một con người vẫn còn bước đi, còn cử động, nhưng dường như hoàn toàn không biết mình đang ở đâu. Bà ta hẳn đã chịu đựng những nỗi kinh hoàng đến mức linh hồn đang đứng bên bờ vực thẳm. Chỉ một khoảnh khắc nữa thôi, nó có thể sụp đổ vào cơn điên loạn.

– Đây là vợ của David Holm, – **Sơ Edit** nói. – Tôi thấy bà ấy như thế này khi đến nhà họ để gọi anh ta. Anh ta đã đi vắng, còn bà ấy ngồi đó một mình, không trả lời nổi bất cứ câu hỏi nào. Tôi không dám bỏ lại, nên đưa bà ấy theo.

– Đây là vợ của David Holm sao? – **Đại úy Quân đội Cứu thế** kêu lên. – Tôi chắc chắn đã từng gặp bà ấy, nhưng giờ thì không nhận ra được. Chuyện gì đã xảy ra với bà ấy vậy?

– Chỉ nhìn thôi cũng biết, – **Sơ Edit** đáp, giọng gay gắt như bị cơn phẫn nộ bất lực xâm chiếm. –

Chính người chồng đã hành hạ bà ấy đến kiệt quệ, gần như đến chết.

Nữ Đại úy nhìn người phụ nữ khôn khổ hết lần này đến lần khác. Đôi mắt lồi ra, đồng tử nhìn chăm chăm vô định. Những ngón tay xoắn chặt không ngừng và hết lần này đến lần khác, một tiếng rùng mình khe khẽ thoát ra từ đôi môi.

– Hấn đã làm gì bà ấy? – bà thì thầm.

– Tôi không biết. Bà ấy không trả lời được. Khi tôi đến, bà ấy ngồi run rẩy như thế này. Bọn trẻ thì ở ngoài, chẳng có ai để hỏi. Ôi, lạy Chúa! Sao chuyện này lại xảy ra đúng vào hôm nay? Làm sao tôi có thể chăm sóc bà ấy lúc này, khi tâm trí tôi đang dòn hết về **Sơ Edit**?

– Hấn chắc đã đánh bà ấy.

– Phải còn tệ hơn thế. Tôi từng thấy những người bị đánh, họ không như thế này. Không, đây là chuyện khủng khiếp hơn nhiều, – cô nói, giọng

đầy kinh hãi. – Chúng ta đều thấy trên gương mặt **Sơ Edit** rằng đã có điều gì ghê gớm xảy ra.

– Phải! – **Đại úy Quân đội Cứu Thế** thốt lên.
– Giờ chúng ta đã hiểu: đó chính là điều mà cô ấy nhìn thấy. Và tạ ơn Chúa, vì **Sơ Edit** đã nhìn thấy, để cô kịp đến, Maria! Tạ ơn Chúa! Chắc chắn đó là ý Chúa, để chúng ta có thể cứu lấy tâm trí của bà ấy.– Nhưng tôi phải làm gì với bà ấy đây? Bà ấy đi theo tôi khi tôi nắm tay, nhưng không nghe thấy lời tôi. Linh hồn bà ấy đã rời đi. Làm sao chúng ta tìm lại nó? Tôi chẳng có quyền năng nào với bà ấy. Có lẽ Đại úy Andersson sẽ làm được nhiều hơn tôi?

Nữ Đại úy cao lớn nắm lấy tay người phụ nữ đáng thương, nói với bà lúc dịu dàng, lúc nghiêm khắc, nhưng trên gương mặt kia vẫn không hề lóe lên một tia ý thức.

Giữa những nỗ lực vô vọng ấy, mẹ của người bệnh ló đầu vào qua khe cửa:

– Edit đang bồn chồn, – bà nói. – Tốt hơn là các cô vào trong.

Hai nữ quân nhân Cứu Thế vội vã bước vào căn buồng nhỏ. Người bệnh quần quai trên giường, nhưng nổi bút rút ấy dường như bắt nguồn từ sự dày vò trong tâm hồn hơn là đau đớn thể xác. Cô dịu lại ngay khi thấy hai người bạn ở vị trí quen thuộc, rồi nhắm mắt.

Đại úy Quân đội Cứu Thế ra hiệu cho **Sơ** ở lại với người bệnh, còn bà lặng lẽ đứng dậy, định bước ra ngoài. Ngay lúc đó, cánh cửa mở và vợ của David Holm bước vào.

Bà tiến đến bên giường và đứng đó, đôi mắt trần trần, thân thể run rẩy, đôi bàn tay vịn xoắn trong cơn co giật đến nỗi các khớp kêu răng rắc.

Trong một lúc lâu, dường như bà không nhận thức được những gì trước mắt. Nhưng dần dần, sự

đờ đẫn trong ánh nhìn dịu xuống. Bà cúi người, áp sát khuôn mặt người hấp hối.

Bỗng nhiên, một vẻ gì đó đầy đe dọa, khủng khiếp ập xuống người phụ nữ. Những ngón tay tách ra, cong lại. Hai **Sơ Quân đội Cứu Thế** bật dậy, lo sợ bà sẽ lao vào người bệnh.

Ngay lúc ấy, **Sơ nhỏ bé** mở mắt. Khi nhìn thấy sinh linh tội nghiệp, nửa điên dại kia, cô bật dậy, dang rộng vòng tay ôm lấy bà. Cô kéo bà sát vào mình bằng tất cả sức lực còn lại, hôn lên mặt, lên trán, lên má, lên môi, vừa thì thầm:

— Ôi, tội nghiệp bà Holm! Tội nghiệp bà Holm!

Người đàn bà bất hạnh thoát tiên như muốn lùi lại, nhưng bỗng một cơn co giật chạy khắp người. Bà bật khóc nức nở, quỵ xuống bên giường, đầu áp vào má người sắp chết.

— Bà ấy khóc rồi, Maria, bà ấy khóc! — nữ Đại úy thì thầm. — Bà ấy không phát điên.

Sơ Maria nắm chặt chiếc khăn tay đầm nước mắt, thì thầm, giọng run rẩy:

– Chỉ có cô ấy mới làm được điều này, thưa Đại úy. Chúng ta sẽ ra sao khi cô ấy không còn nữa?

Ngay lúc đó, họ bắt gặp ánh mắt cầu khẩn của mẹ bệnh nhân.

– Vâng, đúng vậy, – **Đại úy Quân đội Cứu Thế** gật đầu. – Chúng ta phải đưa bà ấy ra ngoài. Không thể để chồng bà bắt gặp bà ở đây, nếu hắn đến. Không, Maria, cô hãy ở lại với bạn mình! – bà tiếp lời khi thấy **Sơ Maria** định bước theo. – Tôi sẽ lo cho người kia.